# **Ngày soạn: .../.../...**

**Ngày dạy: .../.../...**

**Gv thực hiện: Đào Thị Định Mail:daothidinh8691****@gmail.com**

**Tiết**

**BÀI 17:**

**PHÉP CHIA HẾT**

**ƯỚC VÀ BỘI CỦA MỘT SỐ NGUYÊN**

**I. Mục tiêu**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

**-** Nhận biết được quan hệ chia hết trong tập hợp các số nguyên.

- Nhận biết được khái niệm ước và bội trong tập hợp các số nguyên.

- Thực hiện được phép chia hết của hai số nguyên.

**2.Năng lực:**

- Tìm được các ước và các bội của một số nguyên cho trước.

- Tìm được ước chung của hai số nguyên cho trước.

- Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình.

 **3. Phẩm chất:**

 - Bồi dưỡng hứng thú học tập, rèn luyện ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV:** Máy chiếu, máy tính, bảng phụ, các phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của HS:** Bộ đồ dùng học tập, ôn lại quan hệ chia hết, ước và bội trong số nguyên.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1:Mở đầu (3 phút)**

***a) Mục tiêu:*** giúp học sinh ôn lại quan hệ chia hết trong tập hợp số tự nhiên từ đó liên hệ được quan hệ chia hết trong tập hợp số nguyên, ôn lại cách tìm ước và bội trong số tự nhiên, tạo hứng thú để HS tiếp thu bài mới

***b) Nội dung:***

Câu 1. Khi nào số tự nhiên a chia hết cho số tự nhiên b (b ≠ 0) ?

Câu 2. Nêu cách tìm ước của một số tự nhiên *a*?

Câu 3 : Nêu cách tìm bội của một số tự nhiên?

***c) Sản phẩm:***

Câu 1. Nếu có số tự nhiên k sao cho a = kb thì ta nói a chia hết cho b (a, b $\in $ N và b $\ne $ 0).

Câu 2. Muốn tìm các ước của *a* (*a > 1*), ta lần lượt chia *a* cho các số tự nhiên từ 1 đến *a* để xem *a* chia hết cho những số nào thì các số đó là ước của *a*.

Câu 3. Ta có thể tìm bội của một số tự nhiên khác 0 bằng cách nhân số đó lần lượt với 0; 1; 2; 3;…

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| - Trình chiếu trò chơi trong slide 1 đến 5, giới thiệu cách chơi- Sử dụng slide 6 giới thiệu quan hệ chia hết trong số nguyên dẫn vào bài (slide 7) | HS tham gia trò chơi.HS nghe – hiểu |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25 phút)**

 **1. Phép chia hết**

 ***a) Mục tiêu:***

- Nêu được khái niệm chia hết *a = bq* và quan hệ chia hết $a\vdots b$ trong Z.

- Thực hiện được phép chia hết của hai số nguyên.

***b) Nội dung:*** PhầnĐọc hiểu – Nghe hiểu, Ví dụ 1, Phiếu học tập số 1: Luyện tập 1 trong SGK.

***c) Sản phẩm:***

- Cho *a, b* $\in $ *Z* với b $\ne $ 0. Nếu có số nguyên q sao cho *a = bq* thì ta có phép chia hết *a : b = q* (trong đó ta cũng gọi *a* là *số bị chia*, *b* là *số chia* và *q* là *thương*). Khi đó ta nói a chia hết cho b, kí hiệu $a\vdots b$.

**Ví dụ 1:**

1. vì . Ta có .

1. vì . Ta có .

**-** HS xác định được dấu của thương khi chia hai số cùng dấu và hai số khác dấu.

**Phiếu học tập số 1: Luyện tập 1:**

1) ; ;

2) a) ; b)

 ***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| **-** Trình chiếu slide 8.- GV giới thiệu Ví dụ 1 và Nhận xét SGK thông qua đó hướng dẫn HS cách thực hiện phép chia của hai số nguyên: Chia phần số tự nhiên của hai số rồi đặt trước kết quả dấu “+” hoặc dấu “*–*” tùy theo hai số đã cho cùng dấu hay khác dấu. Cho HS xác định nếu chia hai số cùng dấu và hai số khác dấu thì dấu của thương sẽ là gì.- Phát phiếu học tập số 1 cho HS, mở slide 9.- Chiếu bài làm của vài HS lên máy chiếu (phần mềm IVCAM) cho HS nhận xét bài làm của bạn.- GV chốt kiến thức. | 1 Hs đọc phần *Đọc hiểu – Nghe hiểu*: phép chia hết trong số nguyên.HS nghe, ghi chép.HS quan sát, nghe, ghi chép. HS thực hiện cá nhân Phiếu học tập số 1: Luyện tập 1.HS trả lời tại chỗ, HS lớp nhận xét. HS đổi bài kiểm tra chéo nhau.HS nghe – hiểu |

**2. Ước và bội**

**a) *Mục tiêu:***

- Nêu được khái niệm ước và bội trong Z.

- Tìm được ước và bội của một số nguyên.

- Nhận biết được ước chung của hai số nguyên.

***b) Nội dung hoạt động:*** Phần Đọc hiểu – Nghe hiểu, Ví dụ 2, Nhận xét, Ví dụ 3, Chú ý, Ví dụ 4, Luyện tập 2; Tranh luận trong SGK.

 ***c) Sản phẩm:***

- Khi $a\vdots b (a, b \in Z, b\ne 0)$, ta còn gọi a là một bội của b và b là một ước của a.

**Ví dụ 2:**

1. 3 là một ước của $-12$ vì .

1. $-35$ là một bội của $-7$ vì .

- HS biết được: + Nếu a là một bội của b thì $-a$ cũng là một bội của b.

 + Nếu b là một ước của a thì $-b$ cũng là một ước của a.

**Ví dụ 3:** Tìm các ước của 4 và các ước của 6.

Các ước của 4 là: .

Các ước của 6 là:

- HS nhận ra được các số là vừa là ước của 4 và vừa là ước của 6. Chúng được gọi là những ước chung của 4 và 6.

**Ví dụ 4:** Tìm các bội của 7

Các bội của 7 là:

**Luyện tập 2:**

1. Các ước của $-9$ là:

1. Các bội của 4 lớn hơn $-20$ và nhỏ hơn 20 là:

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| - GV chiếu Slide 10.- GV nhận xét và hướng dẫn cách tìm ước của một số nguyên: *Để tìm các ước của số nguyên a, ta tìm các ước của a (giống như tìm ước của số tự nhiên) cùng với các số đối của chúng*. - Chiếu slide 11- GV hướng dẫn cách tìm ước chung cho HS: *Muốn tìm ước chung của hai số nguyên, ta tìm ước chung của hai số tự nhiên tương ứng rồi lấy thêm các số đối của chúng.*- Chiếu slide 12- GV cho HS làm Luyện tập 2 theo nhóm trên bảng phụ (chiếu silde 13). Thu bảng phụ của vài nhóm treo lên bảng nhận xét bài làm của HS.- GV chốt kiến thức. | HS đọc phần *Đọc hiểu – Nghe hiểu*: khái niệm ước và bội trong số nguyên, Ví dụ 2 và phần Nhận xét. HS lấy ví dụ minh họa cho từng đơn vị kiến thức. HS nghe, ghi chép, lấy ví dụ theo yêu cầu.HS đọc phần Ví dụ 3 và Chú ý.HS nghe, ghi chép.HS đọc phần Ví dụ 4, ghi chép.HS thực hiện theo nhóm, báo cáo kết quả bằng bảng phụHS nghe – hiểu. |

**Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức đã học thực hiện phép chia hết trong số nguyên, tìm ước và bội của số nguyên.

 ***b) Nội dung:***

**Phiếu học tập số 2:**

**Chọn một đáp án đúng**

Câu 1) Kết quả của phép chia là:



2) Các ước của $-15$ là:



3) Các bội khác 0 của số 11, lớn hơn $-50$ và nhỏ hơn 100 là:



4) Ước chung của 4 và $-8$ là:

5) Số nào là ước của 234:

***c) Sản phẩm:***

**Phiếu học tập số 2:**

1. C 2. B 3. A 4. C 5. A

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| - Chiếu sile 15, 16. Mở phần mềm Flickers chiếu lên màn hình cho HS thực hiện.- Kiểm tra kết quả bằng phần mềm, công bố kết quả cho cả lớp. | HS thực hiện.  |

**Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Tạo sự hứng thú, ngạc nhiên cho HS.

***b) Nội dung:*** Phần Tranh luận

***c) Sản phẩm:*** HS trả lời được: Đó là hai số đối nhau.

 ***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| Chiếu slide 17GV nhận xét, kết luận. | HS quan sát, trả lời phần tranh luận tại chổ. |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà (2 phút)** (slide 18)

- Ôn lại kiến thức phép chia hết, ước và bội của một số nguyên.

- Làm các bài tập 3.39; 3.40; 3.41; 3.42; 3.43 SGK lưu ý bài 3.43 chỉ yêu cầu phát biểu mà không yêu cầu phải chứng minh mệnh đề tổng quát.

- Ôn lại kiến thức của chương III để chuẩn bị cho bài Luyện tập chung.

**PHỤ LỤC**

 **Phiếu học tập số 1:**

**Luyện tập 1**

1. Thực hiện phép chia . Từ đó suy ra thương của các phép chia và .

1. Tính:

 **Phiếu học tập số 2:**

**Chọn một đáp án đúng**

Câu 1) Kết quả của phép chia là:



2) Các ước của $-15$ là:



3) Các bội khác 0 của số 11, lớn hơn $-50$ và nhỏ hơn 100 là:



4) Ước chung của 4 và $-8$ là:

5) Số nào là ước của 234:

